

Phụ lục
PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM TRIỂN KHAI
KẾ HOẠCH THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH 20 CỦA TỈNH ỦY QUẢNG NAM
(Kèm theo Kế hoạch số #sovb/KH-UBND ngày #nbhtháng 3 năm 2023 của UBND tỉnh Quảng Nam)

TT	Nội dung, nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Hình thức	Thời gian hoàn thành
I	Tổ chức tuyên truyền, quán triệt, triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả chủ trương của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước về nông nghiệp, nông dân, nông thôn				
1	Tổ chức phổ biến, quán triệt, tuyên truyền chủ trương của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước về vị trí, vai trò của nông nghiệp, nông dân, nông thôn trong giai đoạn phát triển mới; tập trung quán triệt sâu sắc quan điểm về nông nghiệp, nông dân, nông thôn tại Nghị quyết số 19-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045	Các cấp ủy Đảng, Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh		Kế hoạch hàng năm	Thường xuyên hàng năm
2	Chỉ đạo, định hướng các cơ quan báo chí trên địa bàn tỉnh đẩy mạnh tuyên truyền về nội dung, tình hình và kết quả thực hiện Chương trình số 20 của Tỉnh ủy Quảng Nam tại các địa phương và đơn vị trong tỉnh; tăng thời lượng, nâng cao chất lượng các chuyên mục, phóng sự, tin, bài, tuyên truyền về nông nghiệp, nông dân, nông thôn; thông tin kịp thời, đầy đủ các chủ trương, chính sách về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến cán bộ, đảng viên và các tầng lớp Nhân dân trên địa bàn tỉnh.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các cấp ủy Đảng, Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh	Kế hoạch hàng năm	Thường xuyên hàng năm
II	Nâng cao vai trò, vị thế, năng lực làm chủ, cải thiện toàn diện đời sống vật chất, tinh thần của nông dân và cư dân nông thôn				

1	Đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác thông tin, tuyên truyền, đào tạo, bồi dưỡng để nâng cao nhận thức, năng lực, trình độ, học vấn cho nông dân và cư dân nông thôn về phát triển sản xuất kinh doanh, ứng dụng công nghệ cao, chuyển đổi số, xây dựng nông thôn mới;	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Kế hoạch hàng năm	Thường xuyên hàng năm
2	Triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình giảm nghèo; Chương trình đào tạo nghề cho lao động trong nông nghiệp, nông thôn.	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội	Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Kế hoạch hàng năm	Thường xuyên hàng năm
3	Các đề án, kế hoạch nâng cao chất lượng y tế, chất lượng khám chữa bệnh cho người dân nông thôn; các chính sách dân số và phát triển; chính sách bảo hiểm, nâng cao tỷ lệ nông dân tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện, bảo hiểm y tế	Sở Y tế	Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Đề án/kế hoạch giai đoạn và hằng năm	Năm 2022- 2025
4	- Các đề án, kế hoạch nâng cao chất lượng văn hóa, thể thao, xây dựng nếp sống văn minh, bảo vệ môi trường khu vực nông thôn; - Các đề án du lịch nông nghiệp, nông thôn với các hình thức trải nghiệm, du lịch sinh thái, cộng đồng nông thôn	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Đề án/kế hoạch giai đoạn và hằng năm	Năm 2022- 2025
5	Các đề án, kế hoạch triển khai thực hiện Chiến lược công tác dân tộc giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh; Chương trình MTQG phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi để đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.	Ban Dân tộc	Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Đề án/kế hoạch giai đoạn và hằng năm	Năm 2022- 2025
6	Các chương trình, kế hoạch thực hiện phong trào nông dân thi đua sản xuất, kinh doanh giỏi, đoàn kết giúp nhau làm giàu và giảm nghèo bền vững; cung cấp dịch vụ tư vấn, hỗ trợ pháp luật, kiến thức sản xuất kinh doanh, khoa học công nghệ cho nông dân	Hội Nông dân tỉnh	Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Đề án/kế hoạch giai đoạn và hằng năm	Năm 2022- 2025

7	Tham mưu trình duyệt và tổ chức thực hiện có hiệu quả Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Các đề án thu hút các thành phần kinh tế đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Đề án/kế hoạch giai đoạn và hằng năm	Năm 2023- 2026
III	Phát triển nền nông nghiệp sinh thái theo hướng bền vững, hiện đại				
1	Tập trung tham mưu thực hiện có hiệu quả Đề án cơ cấu lại ngành nông nghiệp tỉnh giai đoạn 2021-2025 và Kế hoạch thực hiện Kết luận số 91-KL/TU ngày 14/10/2021 của Tỉnh ủy Quảng Nam về phát triển bền vững nông nghiệp, nông thôn gắn với xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Đề án/kế hoạch giai đoạn và hằng năm	Năm 2021- 2025
2	Các đề án, kế hoạch chuyển dịch cơ cấu cây trồng, vật nuôi thích ứng với biến đổi khí hậu; ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển đổi số, cơ giới hóa, tự động hóa để nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm; chuỗi cung ứng thực phẩm an toàn, chất lượng	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Đề án/kế hoạch giai đoạn và hằng năm	Năm 2021- 2025
IV	Đổi mới, xây dựng, phát triển các hình thức tổ chức sản xuất, đẩy mạnh phát triển công nghiệp, dịch vụ ở nông thôn				
1	Các đề án, kế hoạch hỗ trợ, thúc đẩy phát triển kinh tế hợp tác xã; hỗ trợ, nâng cao hiệu quả hoạt động của kinh tế hợp tác, hợp tác xã nông nghiệp	Liên minh Hợp tác xã tỉnh	Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Đề án/kế hoạch giai đoạn và hằng năm	Năm 2022- 2025
2	- Các đề án, kế hoạch hỗ trợ phát triển công nghiệp ở nông thôn, nhất là công nghiệp chế biến nông sản; phát triển các cụm công nghiệp	Sở Công Thương	Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Đề án/kế hoạch giai đoạn và hằng năm	Năm 2022- 2025

	phù hợp với quy hoạch và tình hình thực tế của từng địa phương. - Các đề án, kế hoạch phát triển hạ tầng thương mại nông thôn; nâng cấp hệ thống chợ đáp ứng nhu cầu của người dân.				
3	Rà soát, tham mưu điều chỉnh hợp lý và triển khai có hiệu quả cơ chế khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp; chương trình mỗi xã một sản phẩm.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Hàng năm	Năm 2022- 2025
4	Các đề án, kế hoạch hỗ trợ phát triển thương hiệu đối với các sản phẩm nông nghiệp, sản phẩm chế biến nông sản đã được cấp quyền sở hữu công nghiệp, sản phẩm đã được bảo hộ ở các quốc gia trên thế giới; hỗ trợ xây dựng chỉ dẫn địa lý, thương hiệu, nhãn hiệu hàng hóa, truy xuất nguồn gốc cho các sản phẩm chủ lực, tiềm năng của tỉnh.	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Đề án/kế hoạch giai đoạn và hằng năm	Năm 2022- 2025
V	Tập trung xây dựng kết cấu hạ tầng nông thôn gắn với phát triển các thị trấn, thị tứ				
	Các đề án, chương trình phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng nông thôn; mở rộng hình thức hợp tác công tư để phát triển sản xuất và xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng KT-XH ở nông thôn phù hợp với lợi thế, hoàn cảnh và cơ hội phát triển của từng địa phương.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Sở Xây dựng, Sở Giao thông, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Văn phòng điều phối Chương trình MTQG Xây dựng nông thôn mới, các ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố	Đề án/kế hoạch giai đoạn và hằng năm	Năm 2022- 2025
VI	Rà soát, bổ sung, hoàn thiện cơ chế, chính sách về nông nghiệp, nông dân, nông thôn				

	Sơ kết, tổng kết đánh giá hiệu quả các cơ chế, chính sách đã ban hành để điều chỉnh, bổ sung hợp lý, đảm bảo các quy định của pháp luật hiện hành;	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Năm 2023 và giai đoạn 5 năm (2021- 2025)	Năm 2023- 2025
VII	Tạo đột phá trong nghiên cứu, ứng dụng khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số; đào tạo nhân lực trong nông nghiệp, nông thôn				
1	Triển khai có hiệu quả các chương trình, dự án nghiên cứu khoa học chuyển giao phục vụ phát triển nông nghiệp - nông thôn; hỗ trợ xây dựng phát triển doanh nghiệp KH&CN; hướng dẫn, hỗ trợ các cơ sở sản xuất truy suất nguồn gốc, đăng ký mã số, mã vạch để thúc đẩy phát triển thị trường, hướng tới xuất khẩu; Các cơ chế, chính sách hỗ trợ và khuyến khích đổi mới, sáng tạo và khởi nghiệp trong lĩnh vực phát triển nông nghiệp, nông thôn	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Đề án/kế hoạch giai đoạn và hằng năm	Năm 2022- 2025
2	Tham mưu kiện toàn và nâng cao năng lực hệ thống thú y, bảo vệ thực vật; đổi mới công tác khuyến nông.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Các đề án trình UBND tỉnh	Năm 2023- 2026
3	Thực hiện tốt Chương trình đào tạo nghề cho lao động nông thôn theo hướng đổi mới, lấy người lao động làm trung tâm, đào tạo nghề phù hợp và đáp ứng nhu cầu thực tiễn, phục vụ thị trường lao động trong và ngoài nước.	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các đoàn thể, các tổ chức chính trị - xã hội	Kế hoạch hàng năm	Năm 2022- 2025
VIII	Quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường nông thôn, nâng cao khả năng thích ứng với biến đổi khí hậu, phòng, chống thiên tai				

1	<p>- Xây dựng, triển khai các đề án, dự án sử dụng tiết kiệm, hiệu quả các nguồn tài nguyên gắn với bảo tồn đa dạng sinh học, tăng trưởng xanh từ các nguồn vốn ngân sách nhà nước, vốn hỗ trợ phát triển từ các tổ chức chính phủ và phi chính phủ.</p> <p>- Quản lý sử dụng hiệu quả, tiết kiệm, bền vững nguồn nước; xử lý nước thải, chất thải rắn tại các làng nghề, cụm công nghiệp, dịch vụ, khu xử lý rác tập trung.</p>	Sở Tài nguyên và Môi trường	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các ngành, địa phương	Đề án/kế hoạch giai đoạn và hằng năm	Năm 2022- 2025
2	<p>- Các chương trình, kế hoạch trồng, chăm sóc, bảo vệ rừng phòng hộ và đặc dụng, phát triển các khu bảo tồn thiên nhiên; chương trình phát triển lâm nghiệp bền vững; trồng rừng gỗ lớn; chương trình 1 tỷ cây xanh.</p> <p>- Triển khai hiệu quả các nội dung và giải pháp về bảo vệ môi trường và cải tạo cảnh quan nông thôn trong chương trình xây dựng nông thôn mới, thu gom, xử lý triệt để rác thải nông thôn.</p> <p>- Xây dựng hệ thống cảnh báo, dự báo, xác định rủi ro; nâng cao năng lực phục hồi của hệ thống sản xuất; ứng phó, khắc phục kịp thời khi có thiên tai, dịch bệnh... xảy ra.</p>	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Đề án/kế hoạch giai đoạn và hằng năm	Năm 2022- 2025
3	Các đề án phát triển nông nghiệp sinh thái, nông nghiệp tuần hoàn; đa dạng thích ứng với biến đổi khí hậu.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Đề án trình UBND tỉnh	2023-2024
IX	Tiếp tục thực hiện hiệu quả Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới				

1	Đề án về cơ chế hỗ trợ thực hiện Chương trình MTQG xây dựng NTM trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2026-2030	Sở Nông nghiệp và PTNT (Văn phòng Điều phối NTM tỉnh)	Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Nghị quyết HĐND tỉnh, Quyết định của UBND tỉnh	Năm 2025-2026
2	Đề án xây dựng xã nông thôn mới thông minh, thôn nông thôn mới thông minh giai đoạn 2026-2030	Sở Nông nghiệp và PTNT (Văn phòng Điều phối NTM tỉnh)	Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Nghị quyết HĐND tỉnh, Quyết định của UBND tỉnh	Năm 2025-2026
3	Đề án quy định chính sách hỗ trợ chi phí hỏa táng trên địa bàn tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2024-2030 (góp phần thực hiện chỉ tiêu 17.10 về tỷ lệ sử dụng hình thức hỏa táng của tiêu chí số 17 về môi trường của xã NTM nâng cao)	Sở Nông nghiệp và PTNT (Văn phòng Điều phối NTM tỉnh)	Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Nghị quyết HĐND tỉnh, Quyết định của UBND tỉnh	Năm 2024
4	Cơ chế chính sách hỗ trợ phát triển ngành nông nghiệp giai đoạn 2026-2030 (trên cơ sở gộp chung thành 01 cơ chế chính sách trên tất cả các lĩnh vực)	Sở Nông nghiệp và PTNT	Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Nghị quyết HĐND tỉnh, Quyết định của UBND tỉnh	Năm 2025-2026